TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2022
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

2. Ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa*: ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXX-TA ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Linh Thị Anh X, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 17, xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk: (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lý Văn M, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn 17, xã C, huyện EK, tỉnh ĐăkLăk: (vắng mặt lần 02 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/02/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Linh Thị Anh X trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (X) và ông Lý Văn M sau một thời gian tìm hiểu thì có nguyện vọng chung sống, kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện EK, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/6/2011, trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng

tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng và thông cảm cho nhau, ông M chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau mặc dù gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được. Đến tháng 6 năm 2019 thì chúng tôi ly thân cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chúng tôi không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu xin ly hôn với ông Lý Văn M.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 03 con chung Lý Thị Ngọc M1, sinh ngày 07/01/2013; Lý Thị Ngọc H, sinh ngày 01/3/2016 và Lý Hải Đăng K, sinh ngày 05/10/2018. Sau khi ly thân thì các con chung đều do ông M nuôi dưỡng và vì kinh tế hiện nay của tôi rất khó khăn, công việc chưa ổn định nên tôi có nguyện vọng giao cả 03 con chung cho ông Lý Văn M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 03 con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: tôi tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho ông M để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lý Hải Đăng K đến khi đủ 18 tuổi.

Về phương thức cấp dưỡng: Vào ngày 02 hàng tháng tôi sẽ giao tiền cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung K cho ông M 01 lần, bắt đầu từ ngày 02/7/2022 cho đến khi con chung K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần. Các thủ tục tố tụng được giao hợp lệ cho bị đơn ông Lý Văn M nhưng đương sự đều cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Linh Thị Anh X được ly hôn với ông Lý Văn M; Về con chung: giao 03(ba) con chung là Lý Thị Ngọc M1, sinh ngày 07/01/2013; Lý Thị Ngọc H, sinh ngày 01/3/2016 và Lý Hải Đăng K, sinh ngày 05/10/2018 cho ông Lý Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: chấp nhận nguyên đơn bà Linh Thị Anh X tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho ông M để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lý Hải Đăng K đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thảo luận đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Linh Thị Anh X khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lý Văn M. Đây là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn ông Lý Văn M được Toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến lần 2, nhưng đều vắng mặt không lý do. Như vậy, đương sự đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh trước toà. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Lý Văn M là có căn cứ phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét lời khai của đương sự và tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định: bà Linh Thị Anh X và ông Lý Văn M tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/6/2011 (được cấp giấy chứng nhận kết hôn lưu hồ sơ vụ án) nên hôn nhân giữa bà X và ông M là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản xác minh chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú phù hợp với lời khai của nguyên đơn trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, xác định: bà Linh Thị Anh X và ông Lý Văn M chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, kéo dài. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng và thông cảm cho nhau, ông M chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xích mích trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Mặc dù, gia đình đã hòa giải nhưng không thành mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Đến tháng 06 năm 2019 thì ly thân nhau cho đến nay. Như vậy, xét tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà X xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Linh Thị Anh X là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Theo kết quả xác minh và lời trình bày của nguyên đơn nhận thấy: hiện nay, bà X đang làm công nhân ở Bình Dương, không có chỗ ở và công việc lại không ổn định. Trong khi đó, các con chung Lý Thị Ngọc M1, sinh ngày 07/01/2013; Lý Thị Ngọc H, sinh ngày 01/3/2016 và Lý Hải Đăng K, sinh ngày 05/10/2018 sau khi vợ chồng ly thân đều do ông M nuôi dưỡng và ổn định việc học tập. Mặt khác, con chung trên 07 tuổi Lý Thị Ngọc M1 có nguyện vọng được sống với ông M. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn bà X giao cả 03 (ba) con chung Lý Thị Ngọc M1, Lý Thị Ngọc H, và Lý Hải Đăng K cho M được trực tiếp

nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung:* Nguyên đơn bà X tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho ông M để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lý Hải Đăng K đến khi đủ 18 tuổi. Về phương thức cấp dưỡng: Vào ngày 02 hàng tháng bà X sẽ giao tiền cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung K cho ông M 01 lần, bắt đầu từ ngày 02/7/2022 cho đến khi con chung K đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

Bà Linh Thị Anh X có quyền đi lại thăm nom con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, bà X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Linh Thị Anh X phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Án phí về cấp dưỡng phí tổn nuôi con), được khấu trừ vào 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005863 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5 và điểm a Khoản 6 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử bà Linh Thị Anh X được ly hôn với ông Lý Văn M.

2. *Về con chung:* Giao các con chung Lý Thị Ngọc M1, sinh ngày 07/01/2013; Lý Thị Ngọc H, sinh ngày 01/3/2016 và Lý Hải Đăng K, sinh ngày 05/10/2018 cho ông Lý Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cả 03 (ba) con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: ghi nhận việc bà Linh Thị Anh X tự nguyện cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với con chung Lý Hải Đăng K mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến khi con chung K đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Vào ngày 02 hàng tháng bà Linh Thị Anh X sẽ giao tiền cấp dưỡng cho ông Lý Văn M 01 lần là 1.000.000đ (Một triệu đồng), bắt đầu từ ngày 02/7/2022 cho đến khi con chung K đủ 18 tuổi.

Bà Linh Thị Anh X có quyền đi lại thăm nom con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, bà X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Linh Thị Anh X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Án phí về cấp dưỡng phí tổn nuôi con), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005863 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, bà Linh Thị Anh X còn phải nộp 300.000đ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thu Ba

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar;
-Chi cục THADS huyện Ea Kar;
- UBND xã Cư Bông;
-Các đương sự;
-Lưu HS, VP.